

Ngày	21,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.4%	3.9%	13.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	16,589 - 23,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,258
Số lượng CPLH (CP)	105,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,390
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.23
EPS	2,270
P/E	9.5

DT thuần

Q1/24

1,171

tỷ VNĐ

QoQ: ▼123| -9.5%

YoY: ▼69.0| -5.5%

LN trước thuế

Q1/24

60.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼45.1| -42.5%

YoY: ▼32.9| -35.0%

LN sau thuế

Q1/24

47.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼40.0| -45.8%

YoY: ▼28.8| -37.8%

ROA

2023

7.5%

+/- YoY: ▲ 2.6%

DT thuần

2023

4,883

tỷ VNĐ

YoY: ▼593| -10.8%

LN trước thuế

2023

364

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 84.0| 30.1%

LN sau thuế

2023

294

tỷ VNĐ

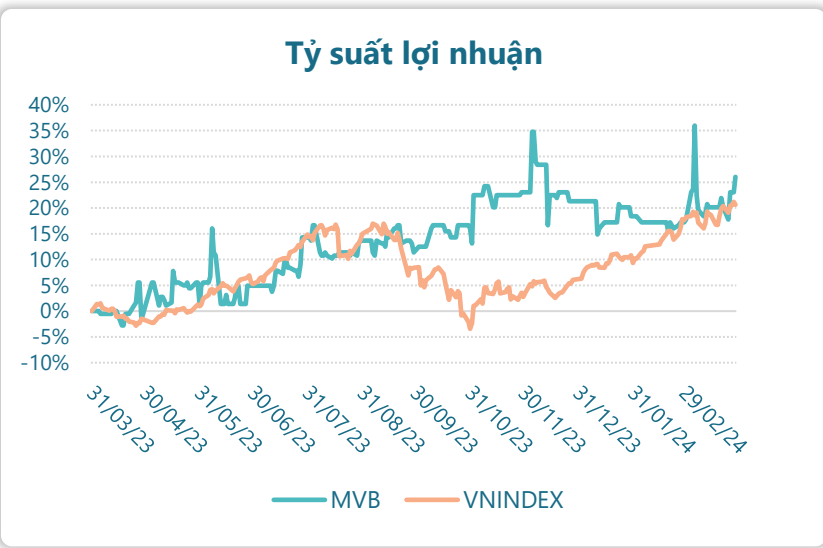
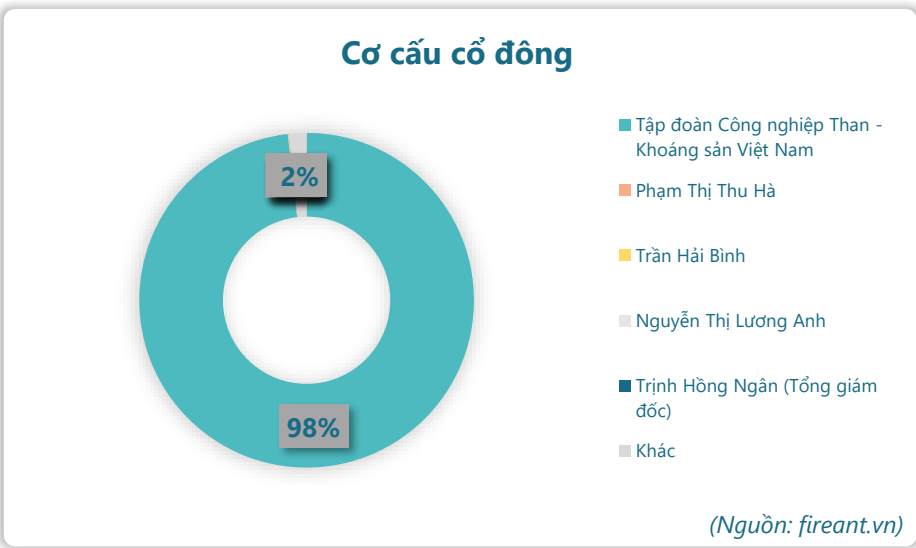
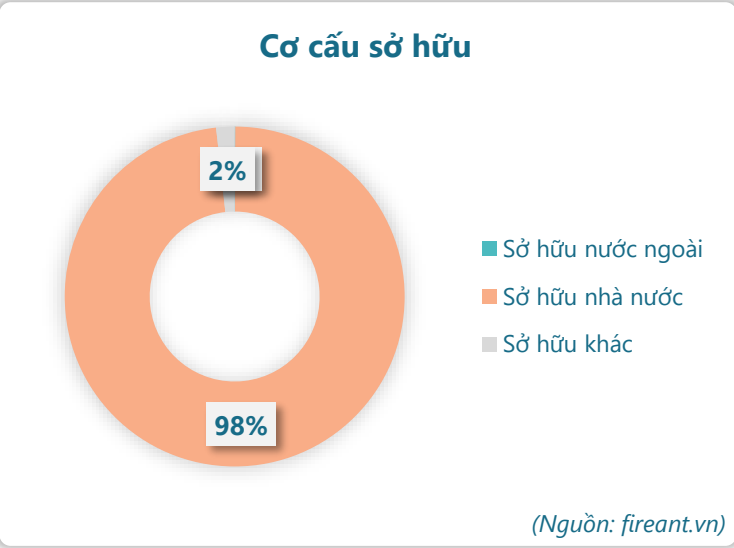
YoY: ▲ 63.0| 27.2%

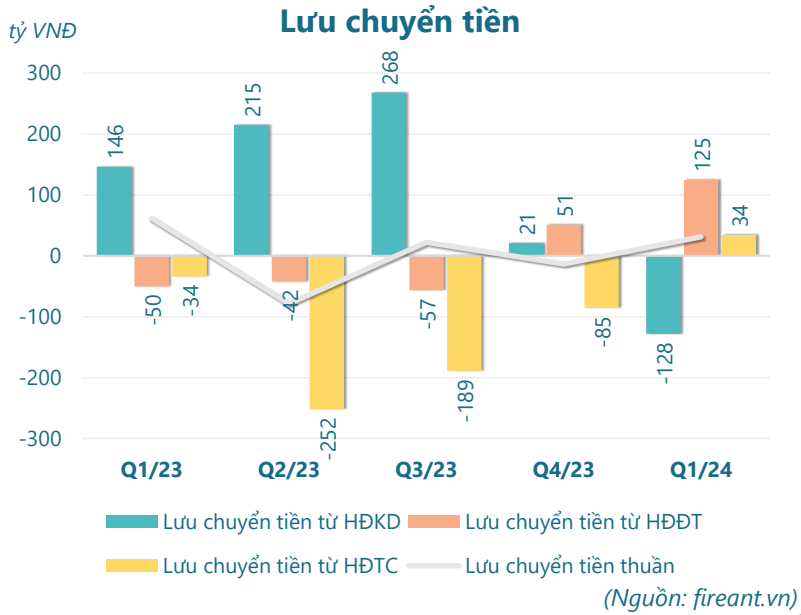
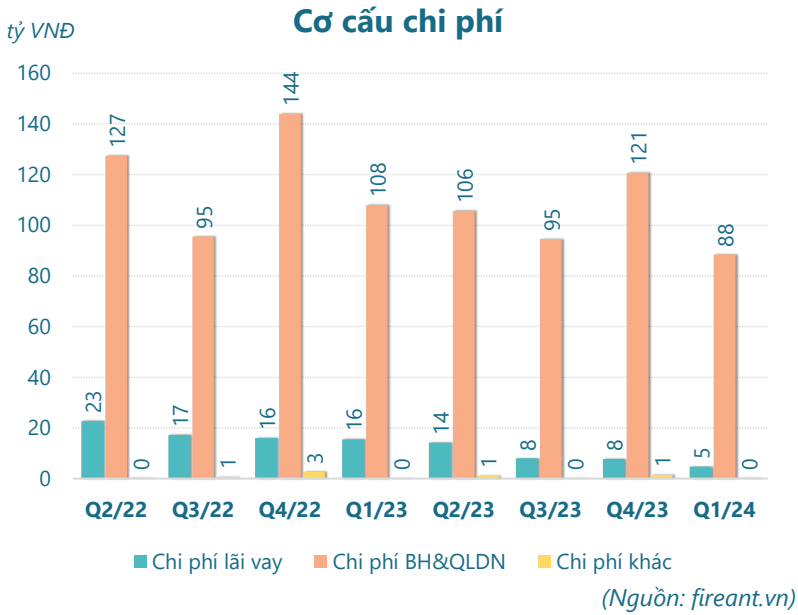
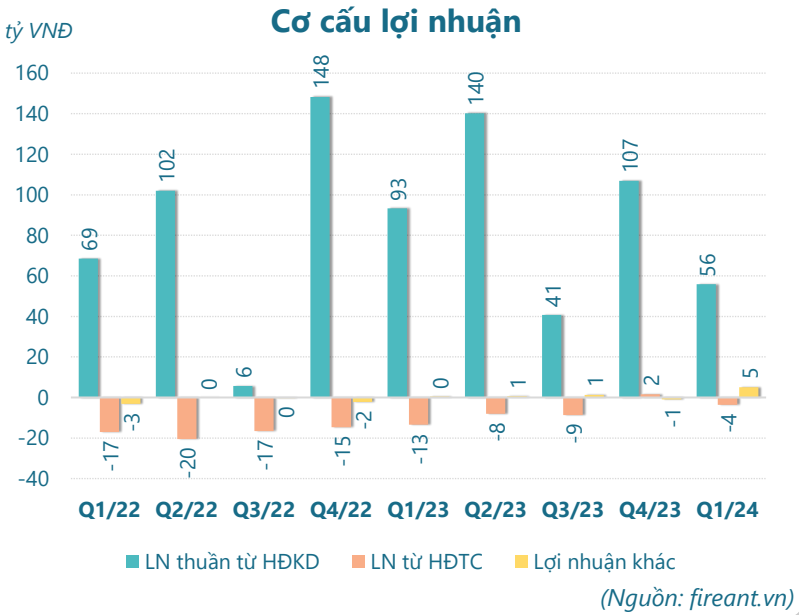
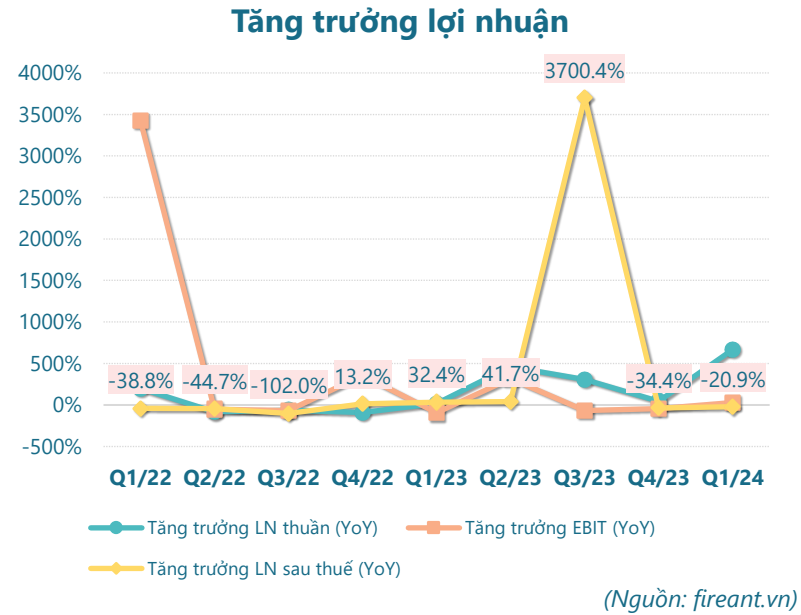
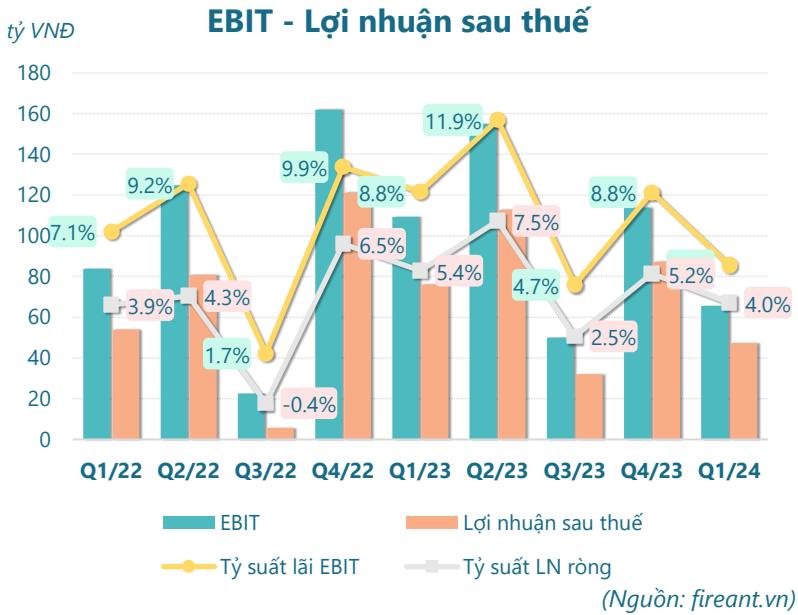
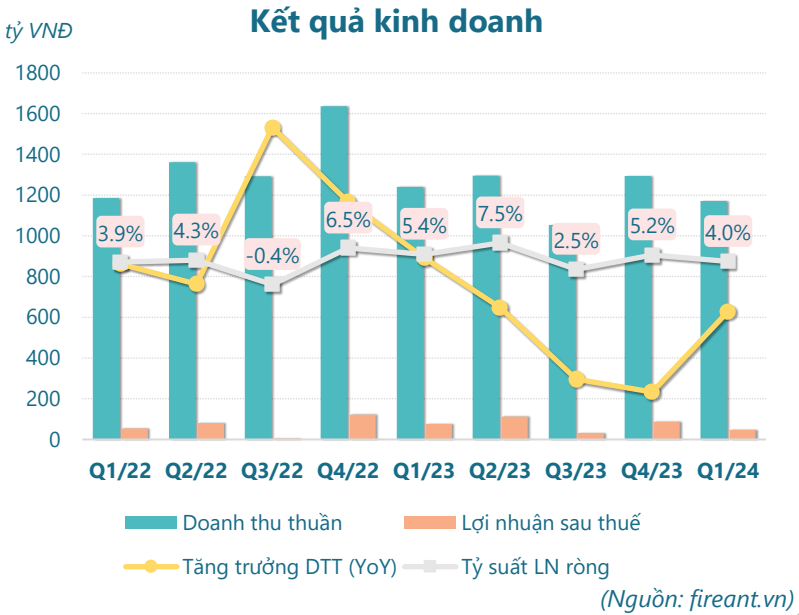
ROE

2023

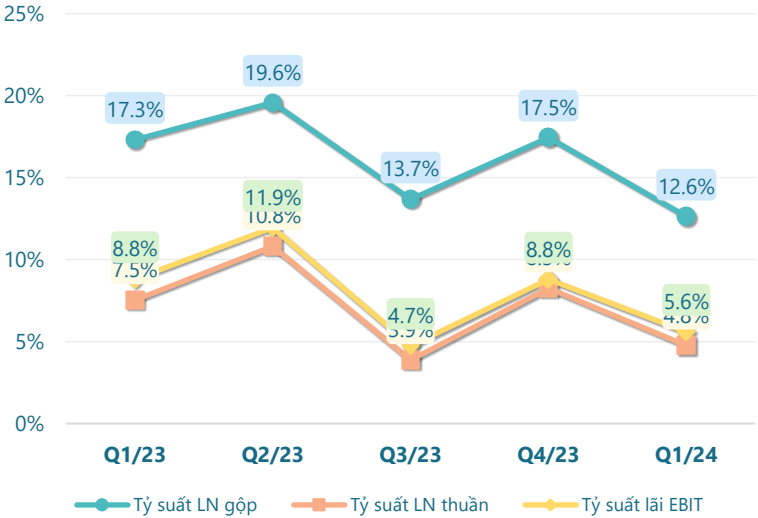
12.1%

+/- YoY: ▲ 3.3%

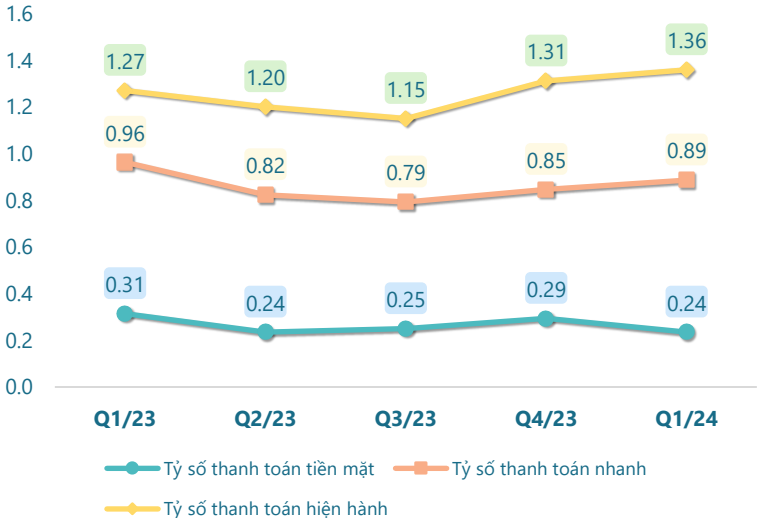




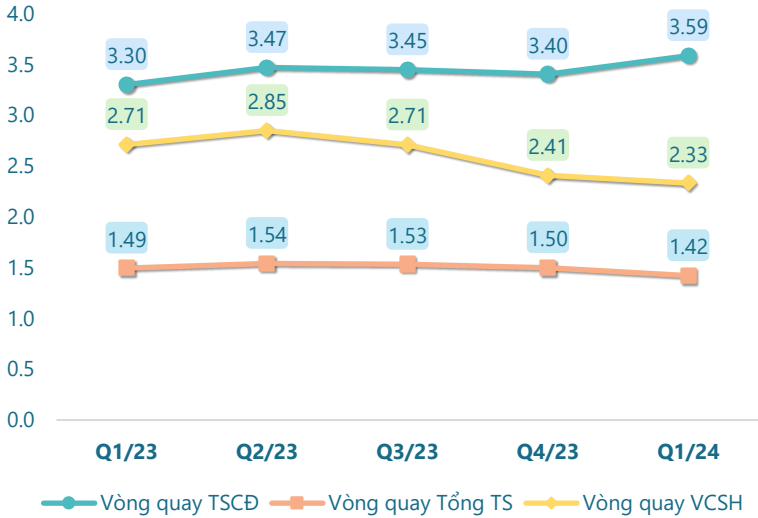
Tỷ suất lợi nhuận



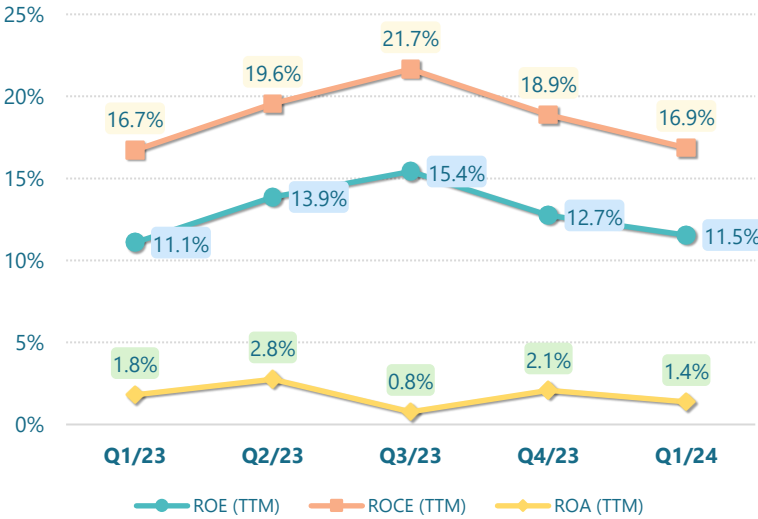
Chỉ số thanh khoản



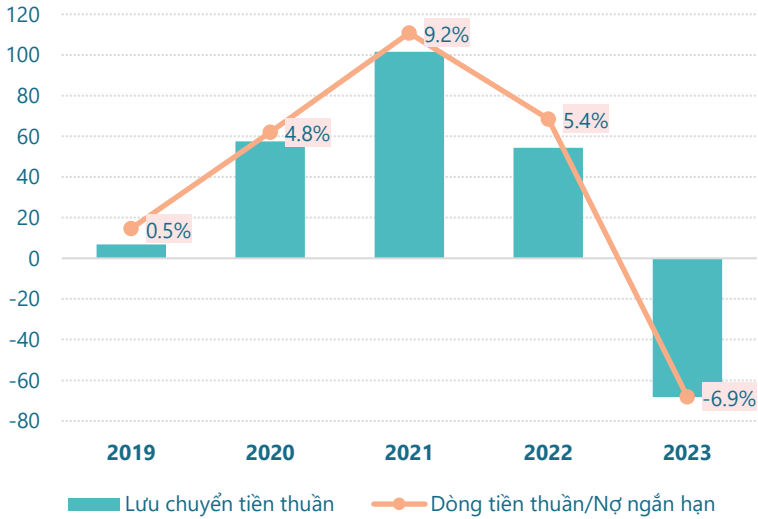
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

